

Số: 308/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2017 đăng ký ngày 02/10/2017 của UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Anh Đặng Quang Đ, sinh năm 19XX;**

+ **Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 19XX.**

Cùng ĐKNKTT và nơi cư trú: số X ngách y ngõ z đường X Đ, tổ dân phố C Đ 3, phường X Đ, quận B T L, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/5/2021, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Anh Đặng Quang Đ và chị Nguyễn Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị N có 02 con chung là cháu Đặng Quang H, sinh ngày 06/9/20XX và cháu Đặng Quang H, sinh ngày 08/4/20XX. Ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung của anh, chị là cháu H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh, chị có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Quang Đ và chị Nguyễn Hồng N.

- Về con chung: Anh Đ và chị N có 02 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Đặng Quang H, sinh ngày 06/9/20XX cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Đặng Quang H, sinh ngày 08/4/20XX cho anh Đặng Quang Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ và chị N có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0042575 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Cảnh